

Số: 807 /STP-VBQPPL
V/v hướng dẫn quy trình lấy ý kiến
và thẩm định đối với dự thảo văn bản
quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh

Hung Yên, ngày 24 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Sở, ban, ngành tỉnh

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy chế thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Theo các quy định nêu trên việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh gồm nhiều bước, như: Lập đề nghị xây dựng, đề nghị xây dựng, soạn thảo văn bản, lấy ý kiến tham gia, thẩm định, thẩm tra, trình ban hành... Để thực hiện thống nhất về quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; nội dung văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và ổn định, Sở Tư pháp hướng dẫn nội dung **lấy ý kiến và thẩm định** đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh. Cụ thể như sau:

I. VỀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

1. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được ban hành theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, quy trình lấy ý kiến và thẩm định gồm các bước như sau:

a) **Bước 1:** Lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết

Cơ quan, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổ chức xây dựng dự thảo Nghị quyết với các trường hợp được giao quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; tổ chức lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết thông qua hình thức đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (ít nhất là 30 ngày) và hình thức lấy ý kiến bằng văn bản gửi các cơ quan,

tổ chức có liên quan theo thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*trong thời hạn 10 ngày*).

b) Bước 2: Gửi Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết

Sau khi tổng hợp, tiếp thu ý kiến tại bước 1 nêu trên và chỉnh lý dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo phải gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết đến Sở Tư pháp để thẩm định theo thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 trước ngày Ủy ban nhân dân tỉnh họp (*chậm nhất là 25 ngày*).

Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm các tài liệu theo quy định tại khoản 2 Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và các mẫu số 14 Phụ lục I, mẫu số 01, 03 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP, mẫu số 16 hoặc 17 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

Yêu cầu: Hồ sơ đề nghị thẩm định phải đầy đủ, đúng mẫu, được gửi trên Hệ thống văn bản quản lý và điều hành (*các tài liệu kèm theo được nén file PDF*); đồng thời gửi **02** bản giấy theo đường công văn. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho việc thẩm định dự thảo Nghị quyết. Thời hạn thẩm định theo quy định tại khoản 4 Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 (*trong thời hạn 15 ngày*).

c) Bước 3: Gửi Sở Tư pháp bản giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết

Sau khi nhận được Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Cơ quan soạn thảo căn cứ vào nội dung của Báo cáo thẩm định để chỉnh lý dự thảo Nghị quyết và xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định (*theo mẫu số 03 kèm theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND*) đồng thời gửi Báo cáo giải trình và dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý (*có ký nháy từng trang*) đến Sở Tư pháp theo thời hạn quy định tại Điều 14 Quy chế kèm theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND.

2. Dự thảo Nghị Quyết được ban hành theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy trình đề nghị xây dựng Nghị quyết, lấy ý kiến và thẩm định gồm các bước như sau:

a) Quy trình lập đề nghị xây dựng Nghị quyết đối với trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh

Bước 1: Lấy ý kiến về đề nghị xây dựng Nghị Quyết

Cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết có trách nhiệm lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết và các cơ quan, tổ chức có liên quan (*nêu những vấn đề cần xin*

ý kiến phù hợp với từng đối tượng lấy ý kiến và xác định cụ thể địa chỉ tiếp nhận ý kiến) bằng các hình thức:

- Đăng tải toàn văn hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết theo quy định tại Điều 114 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; các mẫu 01, 02 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP và mẫu số 07 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 113 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*ít nhất là 30 ngày*);

- Lấy ý kiến trực tiếp: Gửi dự thảo đề nghị các cơ quan, tổ chức góp ý kiến theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 113 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; tổ chức hội thảo; thông qua phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến theo thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 113 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*trong thời hạn 10 ngày*).

Yêu cầu: Thời hạn đăng tải toàn văn hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết và thời hạn lấy ý kiến góp ý vào dự thảo Nghị quyết được quy định tại Điều 113 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*đăng tải ít nhất là 30 ngày, tham gia ý kiến trong thời hạn 10 ngày*).

Bước 2: Thẩm định và giải trình đề nghị xây dựng Nghị quyết

Cơ quan đề nghị xây dựng có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết để gửi đến Sở Tư pháp thẩm định theo thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*trong thời hạn 15 ngày*), gồm: Các tài liệu theo quy định tại Điều 114 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và theo các mẫu 01, 02 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP, mẫu số 07 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

Sau khi nhận được Báo cáo thẩm định về đề nghị xây dựng Nghị quyết, Cơ quan lập đề nghị xây dựng Nghị quyết có trách nhiệm giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý đề nghị xây dựng nghị quyết, đồng thời gửi Báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo đề nghị xây dựng nghị quyết đã được chỉnh lý (*có ký nháy từng trang*) đến Sở Tư pháp theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Yêu cầu: Hồ sơ đề nghị thẩm định phải đầy đủ, đúng mẫu, được gửi trên Hệ thống văn bản quản lý và điều hành (*các tài liệu kèm theo được nén file PDF*); đồng thời gửi **02** bản giấy theo đường công văn. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho việc thẩm định dự thảo Nghị quyết. Thời hạn thẩm định theo quy định tại khoản 4 Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 (*trong thời hạn 15 ngày*).

b) Quy trình xây dựng Nghị quyết sau khi lập đề nghị xây dựng Nghị quyết

Sau khi lập đề nghị xây dựng Nghị quyết được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận thì cơ quan, tổ chức được phân công chủ trì soạn thảo dự thảo tổ chức lấy ý kiến và thẩm định như quy trình xây dựng Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được ban hành theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; quy trình lấy ý kiến và thẩm định như mục 1 phần I Công văn này.

II. VỀ DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Bước 1: Lấy ý kiến dự thảo Quyết định

Cơ quan, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổ chức xây dựng dự thảo Quyết định đảm bảo phù hợp với các trường hợp được giao quy định tại Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; tổ chức lấy ý kiến dự thảo Quyết định thông qua hình thức đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo thời hạn tại khoản 1 Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (*ít nhất là 30 ngày*) và hình thức lấy ý kiến bằng văn bản gửi các cơ quan, tổ chức có liên quan theo thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*trong thời hạn 10 ngày*).

2. Bước 2: Gửi Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Quyết định

Sau khi tổng hợp, tiếp thu ý kiến tại Bước 1 nêu trên và chỉnh lý dự thảo Quyết định, cơ quan chủ trì soạn thảo phải gửi hồ sơ dự thảo Quyết định đến Sở Tư pháp để thẩm định theo thời hạn quy định tại Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 40 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 trước ngày Ủy ban nhân dân tỉnh họp (*chậm nhất là 25 ngày*).

Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm các tài liệu theo quy định tại Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 40 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; các mẫu: số 14 Phụ lục I, số 03 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP và số 18 hoặc 19 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

Yêu cầu: Hồ sơ đề nghị thẩm định phải đầy đủ, đúng mẫu, được gửi trên Hệ thống văn bản quản lý và điều hành (*các tài liệu kèm theo được nén file PDF*); đồng thời gửi **02** bản giấy theo đường công văn. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho việc thẩm định dự thảo Nghị quyết. Thời hạn thẩm định theo quy định tại Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 40 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 (*trong thời hạn 15 ngày*).

3. Bước 3: Gửi Sở Tư pháp bản giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo Quyết định

Sau khi nhận được báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Cơ quan soạn thảo căn cứ vào nội dung của Báo cáo thẩm định để chỉnh lý dự thảo Quyết định và xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định (theo mẫu số 03 kèm theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND) đồng thời gửi báo cáo giải trình và dự thảo Quyết định đã được chỉnh lý (có ký nháy từng trang) đến Sở Tư pháp theo thời hạn quy định tại Điều 14 Quy chế kèm theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND.

Trên đây là hướng dẫn quy trình **lấy ý kiến và thẩm định** đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tư pháp (Phòng Văn bản quy phạm pháp luật) để được hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Phòng VBQPPL;
- Lưu: VT, VBQPPL^T.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thế Tiệm